

Bản án số: 33/2021/HS-PT

Ngày: 14/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu T.**

Các Thẩm phán:

Bà **Đặng Thị Thanh Huyền.**

Ông **Nguyễn Ngọc Huân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Kiều Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 820/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo **ĐẶNG THỊ L** do có kháng cáo của bị cáo **ĐẶNG THỊ L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **ĐẶNG THỊ L**, sinh ngày 15/02/1991 tại xã C, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú:, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Nhân viên cấp dưỡng, Nơi làm việc: Trường mầm non xã V; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn H và bà Phạm Thị C; Chồng: Đặng Quốc H; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đình Thường và Đinh Thị Dịu – Công ty Luật Đại Hà, Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội.

Bị hại không có kháng cáo: Chị **Nguyễn Thị Nhân H**, sinh năm 1988

Địa chỉ:, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo (Tòa án không

triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2018, chị Nguyễn Thị Nhân H (SN: 1988, HKTT:, Cẩm Lệ, Đà Nẵng, số điện thoại: 0917571518) kết bạn với ĐẶNG THỊ L (SN: 1991, HKTT:, Phúc Thọ, Hà Nội) có nick là L Phương trên mạng xã hội Facebook. Trong thời gian này, biết H có nhu cầu vay số tiền 50.000.000 đồng để trả nợ nên L giới thiệu là cộng tác viên hỗ trợ vay vốn của ngân hàng OCB qua mạng xã hội do một người tên Hồng (có tên facebook là Thu Hồng – theo lời khai của L) làm nhân viên thẩm định hồ sơ vay vốn tại bộ phận cho vay của ngân hàng OCB tuyển dụng, Hồng có số điện thoại 01626942722 tên tài khoản Zalo Oanhhoanh, địa chỉ: 59 Khâm Thiên, Hà Nội. L có thể hỗ trợ H vay vốn không cần tài sản thế chấp và hỏi H có muốn vay tiền không? Với điều kiện mất phí trước khi vay vốn. H đồng ý. Để thuận tiện cho việc liên lạc và chuyển phí L đã cung cấp cho H số điện thoại của L là: 0988.570.940 và số tài khoản 2212205165736 của L tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Phúc Thọ. Theo yêu cầu của L, H nhiều lần chuyển tiền phí vào tài khoản của L và một số tài khoản khác. Những số tài khoản này được L giới thiệu là các cán bộ làm ngân hàng đang hoàn thiện hồ sơ vay vốn của H, nếu muốn giải ngân nhanh thì chuyển tiền vào. Cụ thể:

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng và chuyển tiền mặt vào số tài khoản 2212205165736 của ĐẶNG THỊ L tại ngân hàng Agribank chi nhánh Phúc Thọ tổng số: 121.600.000 đồng. Cụ thể các ngày như sau: Chuyển qua tài khoản: Ngày 14/03/2018: 980.000 đồng; Ngày 14/03/2018: 200.000 đồng; Ngày 14/03/2018: 4.200.000 đồng; Ngày 16/03/2018: 5.000.000 đồng; ngày 19/03/2018: 6.000.000 đồng; ngày 20/03/2018: 4.000.000 đồng; ngày 21/03/2018 chuyển 03 lần: 10.000.000 đồng; ngày 22/03/2018: 4.000.000; ngày 23/03/2018 chuyển 2 lần: 20.000.000 đồng; ngày 27/03/2018: 5.000.000 đồng; ngày 02/04/2018: 5.000.000 đồng; ngày 03/04/2018: 3.000.000 đồng; ngày 04/04/2018: 10.000.000 đồng; ngày 05/04/2018: 1.400.000 đồng; ngày 07/04/2018: 2.000.000 đồng; ngày 09/04/2018: 5.000.000 đồng; ngày 13/04/2018: 2.000.000 đồng. Chuyển tiền mặt tổng số: 33.800.000 đồng; Ngày 10/04/2018 chuyển 2 lần tiền mặt tổng: 12.800.000 đồng; ngày 11/04/2018: 1.500.000 đồng; ngày 12/04/2018: 7.000.000 đồng; ngày 17/04/2018: 12.500.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 45210000266286 của

Trịnh Ngọc T, sinh năm 1987, địa chỉ:..., Sơn Tây, Hà Nội tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thạch Thất: số tiền 2.000.000 đồng, ngày 02/4/2018. (BL 574)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 640106538009 của Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 1991, địa chỉ:, huyện Ba Vì, Hà Nội tại Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Đào Duy Anh, Hà Nội, số tiền 2.000.000 đồng, ngày 01/4/2018; (BL482)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 20057842688 của Hoàng Đình C, sinh năm 1981, địa chỉ: ..., huyện Phúc Thọ, Hà Nội tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đông Đô, Hà Nội: số tiền 4.000.000 đồng, ngày 31/3/2018; (BL 557)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 2215205121794 của Hoàng Thị L, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn 9, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hòa Lạc số tiền 2.000.000 đồng, ngày 20/3/2018; số tiền 1.600.000 đồng, ngày 23/3/2018; số tiền 2.000.000 đồng, ngày 28/3/2018; số tiền 2.000.000 đồng, ngày 31/3/2018; số tiền 2.000.000 đồng, ngày 04/4/2018; số tiền 2.000.000 đồng, ngày 09/4/2018. Tổng: 11.600.000 đồng; (BL 496-507)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 2203205342406 của Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, địa chỉ: Đồng Đồi, Thanh Mỹ, Sơn Tây, Hà Nội tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Tây 1: số tiền 2.000.000 đồng ngày 31/3/2018; (BL 649)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 491000116583 của Bùi Ngọc Kh, sinh năm 1992, địa chỉ: 7/30/178 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thăng Long: số tiền 500.000 đồng, ngày 30/3/2018 (BL 473)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 2212205052932 của Nguyễn Bắc B, sinh năm 1968, địa chỉ:, Phúc Thọ, Hà Nội tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Phúc Thọ: số tiền 6.000.000 đồng, ngày 23/3/2018; số tiền 2.500.000 đồng, ngày 05/4/2018; số tiền 2.500.000 đồng, ngày 16/4/2018. Tổng 11.000.000 đồng. (BL 670-672)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 3100205449420 của

Nguyễn Hữu A, sinh năm 1993, địa chỉ:, Thái Bình tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội số tiền 2.000.000 đồng ngày 18/3/2018; (BL 450)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 2200205357500 của Phùng Văn D, sinh năm 1994, địa chỉ:, Sơn Tây, Hà Nội tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Tây: số tiền 1.500.000 đồng, ngày 14/3/2018 và số tiền 2.000.000 đồng, ngày 17/3/2018. Tổng 3.500.000 đồng. (BL 502)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 2890205237975 của Dương Ngọc Ch, sinh năm 1987, địa chỉ: Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Thành số tiền 1.000.000 đồng ngày 17/3/2018; (BL620)

+ Chị Nguyễn Thị Nhân H chuyển từ tài khoản 0041000161217 của chị H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Nẵng vào số tài khoản 21000381211 của Dương Khắc Thắng, sinh năm 1995, địa chỉ: Thiệu Dương, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tại Ngân hàng Vietcombank Linh Đàm, Hà Nội, số tiền 1.000.000 đồng, ngày 02/04/2018; (BL 605)

Tổng số tiền chị H đã chuyển theo yêu cầu của L là: 162.519.000đ (Trong đó: số tiền chị H chuyển là: 162.200.000đ, phí chuyển tiền của Ngân hàng là: 319.000đ), H không biết số tiền phí trên gồm những loại phí gì. Sau nhiều lần chuyển tiền theo yêu cầu của L nhưng H không vay được tiền như L đã hứa hẹn. H yêu cầu L trả lại số tiền phí đã đóng nhưng L chỉ trả được 4.000.000đ, ngày 02,03,07/07/2018 qua tài khoản 0491000062306 của Đinh Thị Mai Lan mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh hội sở Ch mỗi ngày 1.000.000đ (BL827), và 1.000.000đ được L gửi qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel (BL 305-306). Phù hợp với lời khai của chị H là đã nhận được 4.000.000đ. (L khai đã chuyển trả cho H 6.000.000đ, nhưng chỉ làm rõ được 4.000.000đ đã chuyển như trên còn số tiền 2.000.000đ L không chứng minh được là đã chuyển như thế nào)

Bị cáo khai L làm nhân viên hợp đồng tại Trường mầm non xã V từ năm 2014. Vào khoảng đầu năm 2018, L nghỉ thai sản ở nhà và tìm hiểu thông tin làm thêm trên mạng. L có thấy tài khoản Facebook mang tên Thu Hồng (không có ảnh đại diện) đăng bài tuyển cộng tác viên. L có liên hệ và nói chuyện với chủ tài khoản Facebook này (L thường gọi là Hồng) thì được biết Hồng làm bộ phận cho vay của ngân hàng OCB và đang tuyển người đăng bài hỗ trợ vay vốn nếu giới thiệu được khách hàng vay thì sẽ được hưởng hoa hồng. Sau khi trao đổi, L được Hồng tuyển làm cộng tác viên qua mạng xã hội với nhiệm vụ là đăng nội dung thông tin về hỗ trợ vay vốn của ngân hàng OCB. (Ngày 27/4/2019, Ngân hàng OCB có Công văn số 796 xác nhận: Từ 01/01/2018 đến 31/3/2018, OCB không tuyển dụng nhân sự cộng tác viên hỗ trợ vay vốn nào tên ĐẶNG THỊ L. Đồng thời không có nhân viên tên

Nguyễn Thị Hồng làm công tác tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển dụng cộng tác viên).
(BL 361-364)

L đã giới thiệu được một khách hàng vay tiền ở Hà Nam (L không nhớ thông tin địa chỉ cụ thể) cho Hồng và được Hồng trả 700.000đ tiền công qua thẻ cào nạp điện thoại.

L không thừa nhận việc giới thiệu H vay vốn. Do H tự chủ động liên hệ L nhờ hỗ trợ vay vốn. Sau đó, L nói chuyện với Hồng về nhu cầu vay của H thì Hồng yêu cầu L cung cấp số điện thoại của H. Sau đó, Hồng và H trực tiếp liên hệ với nhau. L không biết thủ tục hồ sơ và các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn cũng như không tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ liên quan đến vay vốn của H.

Tổng số tiền L nhận được của H (*gồm tiền H chuyển trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của L, tiền H chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Bắc B, Trịnh Ngọc T, Hoàng Đình C*) đều là tiền phí vay hồ sơ nhưng L không biết chi tiết từng loại phí. Số tiền L nhận được từ H được sau đó từ tài khoản 2212205165736 của ĐẶNG THỊ L tại ngân hàng Agribank chi nhánh Phúc Thọ chuyển đến các số tài khoản của các cá nhân sau:

+ Tài khoản 45210000266286 của Trịnh Ngọc T, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn, Sơn Tây, Hà Nội tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thạch Thất số tiền 3.033.000đ (gồm: 2.016.500đ ngày 21/3/2018; và 1.016.500đ ngày 17/4/2018)

+ Tài khoản 2215205121794 của Hoàng Thị L, sinh năm 1990, địa chỉ:, Thạch Thất, Hà Nội tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hòa Lạc, số tiền 4.000.000đ (gồm 2.000.000đ ngày 16/3/2018; 2.000.000đ ngày 17/4/2018);

+ Tài khoản 2203205332743 của Nguyễn Đức D, sinh năm 1983, địa chỉ:, Yên Hưng, Quảng Ninh số TK 2203205332743 tại ngân hàng Agribank chi nhánh Sơn Tây: số tiền 2.000.000đ, ngày 15/3/2018; số tiền 2.000.000đ ngày 11/4/2018 và số tiền 2.000.000đ ngày 08/5/2018. Tổng 6.000.000đ;

+ Tài khoản 2203205342406 của Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, địa chỉ: Sơn Tây, Hà Nội tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Tây 1, số tiền 10.100.000đ. Trong đó: số tiền 1.200.000đ ngày 15/3/2018, số tiền 1.000.000đ ngày 16/3/2018, số tiền 2.000.000đ ngày 23/3/2018; số tiền 2.000.000đ ngày 13/4/2018; số tiền 2.000.000đ ngày 17/4/2018 và số tiền 900.000đ ngày 26/4/2018.

+ Tài khoản 2212205052932 của Nguyễn Bắc B, sinh năm 1968, địa chỉ:, Phúc Thọ, Hà Nội tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Phúc Thọ, số tiền 2.500.000đ ngày 26/3/2018;

+ Tài khoản 020048599339 của Công ty cổ phần DongShopSun, địa chỉ:, Đống Đa, Hà Nội, tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Đống Đa số tiền 1.000.000đ ngày 02/5/2018;

+ Tài khoản 2890205237975 của Dương Ngọc Ch, sinh năm 1987, địa chỉ: ..., Vĩnh Phúc tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Thành, số tiền 900.000đ ngày 26/3/2018;

+ Tài khoản 3001205050015 của Đỗ Thị Phụng, sinh năm 1992, địa chỉ: ..., Sơn Tây, Hà Nội tại ngân hàng Agribank chi nhánh Lương Sơn, Hòa Bình số tiền 6.000.000đ (trong đó, ngày 19/3/2018: số tiền 2.000.000đ ngày 27/3/2018: số tiền 4.000.000đ);

+ Tài khoản của Đặng Quốc H, sinh năm 1978, địa chỉ: ..., Phúc Thọ, Hà Nội, số tài khoản 2215205033565 tại ngân hàng Agribank chi nhánh Hòa Lạc số tiền 4.500.000đ. Trong đó: số tiền 3.000.000đ chuyển ngày 12/4/2018; số tiền 1.500.000đ chuyển ngày 19/4/2019. Đặng Quốc H (là chồng của ĐẶNG THỊ L) khai là để chi tiêu phục vụ sinh hoạt gia đình.

+ Tài khoản 3205205178634 của Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981, địa chỉ: ..., Long Biên, Hà Nội, tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Xuân Trường, Nam Định: số tiền 1.500.000đ ngày 26/4/2018.

+ Tài khoản 19032521121017 của Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, địa chỉ: ..., Hà Đông, Hà Nội, tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Hà Tây, số tiền 600.000đ ngày 04/5/2018.

Số tiền còn lại L sử dụng thông tin cá nhân của L và số điện thoại của L 0988570940 để chuyển tiền nhiều lần cho Hồng theo số điện thoại 01626942722 qua dịch vụ nhận chuyển tiền của Viettel và Thế giới di động.

Ngày 05/11/2019, Tập đoàn Công nghiệp – viễn thông Viettel có công văn số 2834 xác nhận: Trong thời gian từ ngày 14/3/2018 đến 31/7/2018, số điện thoại 01626942722 không phát sinh bất kỳ giao dịch nhận và chuyển tiền mặt nào.

Ngày 20/12/2019, Công ty cổ phần thế giới di động có công văn số 48 xác nhận: từ ngày 14/3/2018 đến 31/7/2018, số điện thoại 01626942722 và 0988570940 không thực hiện bất kỳ giao dịch chuyển tiền nào.

L khai bản thân L không giữ lại bất kỳ khoản tiền nào H gửi. L không lưu giữ giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc chuyển tiền của L cho Hồng.

L chỉ biết số tài khoản ngân hàng của Hoàng Thị L, Nguyễn Thị T, Dương Ngọc Ch, Đỗ Thị Phụng, Nguyễn Thị Nụ, Phùng Văn D do H cho số tài khoản để L chuyển tiền theo yêu cầu của H.

L không quen biết, không có giao dịch mua bán, vay nợ đối với Phùng Văn D, Bùi Ngọc Kh; Nguyễn Hữu A, Dương Khắc T, Nguyễn Bảo Tr, Nguyễn Thị T – Nguyễn Văn H (chồng của T). L thừa nhận có vay mượn tiền tại công ty CP DongShopSun và đã tắt toán.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ tiến hành xác minh tại Công an phường Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội về đối tượng Hồng ở địa chỉ 59 Khâm Thiên, Hà Nội xác định không có công dân tên Hồng sinh sống, đăng ký hộ

khẩu thường trú, tạm trú tại địa chỉ trên. Theo chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xác định được đối tượng tên Hồng. Việc cơ quan CSĐT tách khỏi vụ án khi xác định được sẽ có hình thức xử lý sau. (BL 834)

Theo kết quả điều tra, số điện thoại 01626942722 là thuê bao trả trước, đăng ký tên Nguyễn Bắc D, địa chỉ:, Phúc Thọ, Hà Nội, sinh ngày 09/3/1993, CMTND: 001193014332 cấp ngày 19/10/2017 tại Hà Nội. Tuy nhiên, D xác nhận chưa từng sử dụng số điện thoại này. Và không quen biết hay giao dịch gì với ĐẶNG THỊ L và H, hay Hồng có số tài khoản zalo Oanhhoanh sử dụng số điện thoại 1626942722. Không biết ai sử dụng Chứng minh nhân dân của mình để đăng ký thông tin thuê bao số điện thoại này. Xác minh hình ảnh và thông tin của tài khoản Zalo tên Oanhhoanh, Cơ quan CSĐT xác định được: Hình ảnh đại diện của tài khoản zalo Oanhhoanh trùng với hình ảnh của chị Phùng Thị Diệu L (SN: 1994, HKTT:, Phúc Thọ, Hà Nội) đăng trên tài khoản facebook Tiệm 1994 ngày 17/06/2018. L không biết lý do tài khoản zalo này lại sử dụng hình ảnh của mình và có mục đích gì. Linh không biết ai sử dụng số điện thoại 01626942722. L không biết L, không biết ai là H hay Hồng. L chưa từng làm nhân viên ngân hàng hay cộng tác viên ngân hàng, không tham gia và không biết về hành vi lừa đảo của L. Vì vậy cơ quan CSĐT không xử lý hình sự đối với L.

Đối với các cá nhân đã được L và H chuyển tiền, qua điều tra xác định được các cá nhân này đều không phải là nhân viên hay cộng tác viên của ngân hàng. Có một số cá nhân quen biết hoặc có giao dịch vay mượn, mua bán với L. Cụ thể:

Nhuận khoản trả của chị Nguyễn Thị N với tổng số tiền 600.000đ.

Chuyển khoản trả Nguyễn Văn Tr 1.500.000đ(mua nhẫn và dây chuyền Mỹ Ký tại Annashop trên facebook của Tr)

Chuyển trả nợ chị Đỗ Thị P 10.000.000đ;

Chuyển trả nợ Nguyễn Đức D 6.000.000đ,

L đặt mua của Dương Ngọc Ch tại shop online trên facebook 03 áo len số tiền 1.000.000đ vào tháng 2/2018.

Chị H chuyển vào tài khoản của Dương N số tiền 900.000đ (tiền L nợ).

Chị H chuyển vào tài khoản của Nguyễn Hữu A ngày 19/3/2018 2.000.000đ là tiền L trả nợ

Chị H chuyển 1.000.000đ vào tài khoản của Dương Khắc Th là nhân viên công ty DongShopSun để trả nợ cho L 1.000.000đ;

H chuyển vào tài khoản của Bùi Ngọc Kh số tiền 500.000đ là tiền L trả nợ.

Hoàng Đình C và L quen nhau do vợ C làm việc tại trường mầm non V cùng với L.

Chị H chuyển vào tài khoản Hoàng Đình C số tiền 4.000.000đ L nhờ anh C rút đưa cho L.

Chị H chuyển cho anh Nguyễn Bắc B 13.500.000đ để trả nợ sau đó rút trả L

Chị H chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị T là tiền L trả nợ 12.100.000đ

Chị H chuyển khoản đến Phùng Văn D số tiền 3.500.000đ là tiền L trả nợ.

L chuyển khoản trả cho Trịnh Ngọc T số tiền 3.033.000đ; Chị H chuyển trả cho T 2.000.000đ để trả nợ.

Các cá nhân này không biết tiền được chuyển vào tài khoản là do hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của L mà có nên không xử lý các cá nhân này là đúng quy định pháp luật.

Một số người không quen biết người tên H, Hồng, L, không có tài khoản Zalo tên Oanhoanh, không sử dụng số điện thoại 01626942722. Cụ thể:

Nguyễn Bảo Tr, Hoàng Thị L xác nhận không có bất kể giao dịch hay quen biết gì với ĐẶNG THỊ L, H, Hồng. Không hiểu vì sao L và H lại có số tài khoản và chuyển tiền cho mình. Theo Hoàng Thị L, L được nhiều người mượn số tài khoản để nhận và rút tiền hộ nên không biết tiền phát sinh của ai và đã rút đưa cho ai. Còn Tr xác nhận đã mất thẻ ATM từ tháng 3/2018 và không còn sử dụng. Hiện số tiền được chuyển khoản cho số tài khoản của Tr đã được người chưa xác định được lý lịch sử dụng thanh toán mua hàng không còn trong tài khoản. Cơ quan CSĐT chưa xác định làm rõ quan hệ giữa Nguyễn Bảo Tr, Hoàng Thị L đối với ĐẶNG THỊ L và đối tượng Nguyễn Thị Hồng, nên tách ra khỏi vụ án, khi xác minh làm rõ thì có hình thức xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt: ĐẶNG THỊ L 30 tháng tù, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/7/2020 bị cáo ĐẶNG THỊ L kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trình bày bị cáo không phải là cộng tác viên vay vốn, qua tìm hiểu trên mạng tìm hiểu bị cáo có đăng bài về việc hỗ trợ cho vay vốn trên mạng xã hội Facebook với nick L Phương. Chị Nguyễn Thị Nhân H đã nhờ L giúp để vay vốn, thời điểm hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo quá khó khăn, nợ nần nhiều nên bị cáo đã mua một sim điện thoại số 01626942722, từ đó tự tạo tài khoản zalo mang tên Oanhoanh, bị cáo tự tải ảnh một người trên mạng để làm ảnh đại diện cho tài khoản zalo đó để đóng giả người tên Hồng, bị cáo đã dùng số điện thoại và tài khoản zalo Oanhoanh để liên lạc với H, một mình bị cáo đóng cả hai vai Hồng và L đều là nhân viên và cộng tác viên của ngân hàng OCB nhằm mục đích lừa H, yêu cầu H chuyển tiền phí vay vốn rất nhiều lần. Toàn bộ số tiền H đã chuyển cho bị cáo, bị cáo đã chi tiêu cá nhân, số tiền L yêu cầu H chuyển cho những người khác là để

trả nợ cho bị cáo. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi bị phát hiện bị cáo đã trả cho bị hại là chị H số tiền 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã chuyển trả chị H 17.857.400đ đến nay đã bồi thường xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ H quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo từ 3 tháng đến 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

ĐẶNG THỊ L có tài khoản Facebook là L Phương nhận mình là cộng tác viên của ngân hàng OCB hứa giúp chị Nguyễn Thị Nhân H (SN 1988, HKTT: Tổ 29, Hòa An, Cẩm Lệ, Đà Nẵng) hoàn tất hồ sơ vay vốn tại ngân hàng OCB không cần tài sản thế chấp.

L đã mua sim điện thoại số 01626942722, từ đó tự tạo tài khoản zalo mang tên Oanhoanh, bị cáo tự tải ảnh một người trên mạng để làm ảnh đại diện cho tài khoản zalo đó để đóng giả người tên Hồng, bị cáo đã dùng số điện thoại và tài khoản zalo Oanhoanh để liên lạc với H, một mình bị cáo đóng cả hai vai Hồng và L đều là nhân viên và cộng tác viên của ngân hàng OCB. Từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2018, ban đầu chỉ có mục đích vay 70.000.000 đồng, nhưng qua sự dẫn dắt, hứa hẹn của L có thể vay số tiền nhiều hơn, chỉ cần mất thêm phí cho những người là nhân viên ngân hàng sẽ giúp H được giải ngân nhanh. Tin lời L nói là sự thật, H đã chuyển số tiền 146.857.400 đồng tiền phí làm hồ sơ vay vốn vào số tài khoản của L và tài khoản của một số cá nhân khác được L giới thiệu là nhân viên ngân hàng giúp hoàn tất hồ sơ của H gồm: Dương Ngọc Ch, Nguyễn Hữu A, Dương Khắc Th, Bùi Ngọc Kh, Hoàng Đình C, Nguyễn Bắc B, Nguyễn Thị T, Phùng Văn D, Trịnh Ngọc T. Số tiền 146.857.400 đồng L chiếm đoạt sử dụng chi tiêu và thanh toán nợ cá nhân hết. (Đã trừ số tiền chuyển cho Nguyễn Bảo Tr và Hoàng Thị L – tách ra xem xét xử lý sau).

Những người L yêu cầu H chuyển tiền này đều có mối liên hệ với L qua một số giao dịch vay mượn, cầm cố, mua bán hàng trên facebook. Một số được L mượn tài khoản nhờ nhận và rút tiền mặt chuyển lại cho L.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự Tòa án cấp sơ thẩm xử là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo ĐẶNG THỊ L Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội trên, bị cáo luôn chấp hành đúng Ch sách pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, đã khắc phục thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi như cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo thực sự ăn ă hối cải về hành vi phạm tội và đã bồi thường xong số tiền theo bản án sơ thẩm đã xét xử, bị hại đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của Ch quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo ĐẶNG THỊ L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội về phần điều luật áp dụng và hình phạt, trách nhiệm dân sự.

2.Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Phạt: ĐẶNG THỊ L **30** tháng tù về tội: “ *Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo ĐẶNG THỊ L cho UBND xã V, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận bị cáo ĐẶNG THỊ L đã bồi thường trả cho chị Nguyễn Thị Nhân H số tiền là 17.857.400đ (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong.

3. Về án phí: Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND H. Phúc Thọ.
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Phúc Thọ;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND xã V
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU T

